

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

TÔN NỮ HẢI YẾN

QUAN HỆ SINGAPORE - TRUNG QUỐC
TỪ 1990 ĐẾN 2010

Chuyên ngành: Lịch sử thế giới

Mã số: 62.22.03.11

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

NGHỆ AN - 2016

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1 Trong giai đoạn hội nhập quốc tế hiện nay, việc xích lại gần nhau của các quốc gia, dân tộc, khu vực và vùng lãnh thổ để cùng hợp tác và phát triển trở thành một trong những xu thế chủ yếu trong quan hệ quốc tế. Trong bối cảnh ấy, mọi quốc gia trên thế giới đều chủ trương đa phương hóa và đa dạng hóa quan hệ nhằm tận dụng ngoại lực, phục vụ cho chiến lược phát triển đất nước. Chính vì lẽ đó, nghiên cứu lịch sử quan hệ giữa các quốc gia đã và đang là vấn đề hấp dẫn, thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học trong và ngoài nước. Nghiên cứu về quan hệ giữa Cộng hòa Singapore và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa cũng nằm trong xu thế đó.

1.2. Singapore là quốc đảo nhỏ bé về diện tích, nghèo tài nguyên và thiếu nhân lực, song lại sở hữu vị trí địa chiến lược đặc thù trong an ninh khu vực và giao thương quốc tế. Singapore là “con rồng châu Á”, là quốc gia đứng trong hàng ngũ các nước phát triển, có công nghệ kỹ thuật cao, có nguồn tài chính dồi dào, có kinh nghiệm trong xây dựng và phát triển kinh tế. Từ những đặc thù riêng, quá trình xây dựng và phát triển của Singapore phụ thuộc lớn vào các yếu tố bên ngoài. Điều này làm cho quan hệ đối ngoại trở thành một trong những phương thức tối quan trọng đối với sự sống còn của Singapore. Trên thực tế, Singapore đã triệt để theo đuổi chính sách đối ngoại mở cửa, hội nhập và mang tính thực dụng trong mọi tình huống.

Trung Quốc là một quốc gia sở hữu diện tích rộng lớn, tài nguyên phong phú, nơi có sẵn đội ngũ nhân công giá rẻ đông đảo. Trung Quốc cũng là cường quốc đang trỗi dậy, là “công xưởng của thế giới”, là thị trường thương mại khổng lồ, nơi thu hút sự chú ý đặc biệt của các nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có Singapore. Cùng với sự trỗi dậy về kinh tế, Trung Quốc tham vọng sẽ tăng cường ảnh hưởng chính trị - kinh tế của mình một cách mạnh mẽ ra bên ngoài, trước hết là mở rộng sự ảnh hưởng xuống Đông Nam Á.

Singapore và Trung Quốc có nhiều nét tương đồng về chủng tộc, ngôn ngữ và văn hóa với cộng đồng người gốc Hoa chiếm $\frac{3}{4}$ dân số Singapore [24;tr26]. Trong lịch sử, quan hệ giữa vùng đất Singapore ngày nay với Trung Quốc có nhiều nét đặc thù. Cũng từ nhân tố Người Hoa đông đảo mà Singapore đã từng bị các quốc gia láng giềng nghi ngờ là “con ngựa thành Troy” của Bắc Kinh ở Đông Nam Á. Ngày 3/10/1990, Singapore trở thành nước Đông Nam Á cuối cùng chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc.

Từ sự tương đồng và khác biệt cũng như nhu cầu hợp tác của cả Singapore lẫn Trung Quốc đã đặt ra vấn đề cần được giải thích rõ: mục tiêu hướng tới của mỗi nước trong mối quan hệ này là gì? Một nước nhỏ như Singapore, làm cách nào để đồng thời vừa bảo vệ nền độc lập, lại vừa có thể tận dụng để khai thác tối đa lợi ích từ một nước lớn đang phát triển mạnh mẽ như Trung Quốc? Trung Quốc được lợi gì khi quan hệ với Singapore? Bản chất quan hệ Singapore - Trung Quốc trong 20 năm

kể từ thời điểm thiết lập quan hệ đôi ngoại là gì? Quan hệ này có nội dung và đặc điểm như thế nào? Người Hoa vai trò gì trong quan hệ hai nước? Việt Nam chúng ta chịu tác động như thế nào từ mỗi quan hệ này?

Từ những vấn đề đặt ra đó, nghiên cứu quan hệ Singapore - Trung Quốc từ năm 1990 đến năm 2010 không chỉ góp phần hiểu rõ hơn xu hướng vận động trong chính sách đối ngoại của hai nước sau Chiến tranh Lạnh, quan trọng hơn, việc làm này sẽ góp phần nhận diện rõ nét nội dung, tính chất, đặc điểm và tác động của cặp quan hệ giữa một nước nhỏ với một nước lớn khổng lồ, đầy tiềm năng và tham vọng.

1.3. Việt Nam và Singapore là hai quốc gia trong khu vực Đông Nam Á, cùng là thành viên khối ASEAN. Nghiên cứu về lịch sử, văn hóa, xã hội cũng như quan hệ ngoại giao của nhau là việc làm có ý nghĩa khoa học và thực tiễn. Ở Việt Nam hiện nay, nghiên cứu về Singapore chưa nhiều, nghiên cứu về quan hệ Singapore - Trung Quốc đang gần như bỏ ngõ. Trong bối cảnh Việt Nam có quan hệ gần gũi với cả Singapore và Trung Quốc, đi sâu tìm hiểu quan hệ giữa hai nước sẽ rút ra những kinh nghiệm bổ ích về đường lối đối ngoại, đồng thời góp phần lấp khoảng trống nghiên cứu về lịch sử Singapore ở Việt Nam hiện nay.

Xuất phát từ những ý nghĩa khoa học và thực tiễn nêu trên, chúng tôi quyết định lựa chọn đề tài “*Quan hệ Singapore - Trung Quốc từ 1990 đến 2010*” để làm luận án Tiến sĩ Lịch sử.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở khảo cứu nguồn tài liệu tin cậy, Luận án tập trung làm rõ sự phát triển của quan hệ Singapore - Trung Quốc trong hai mươi năm kể từ thời điểm hai nước tuyên bố thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức đến năm 2010, trên các lĩnh vực: chính trị - ngoại giao, an ninh - quốc phòng, thương mại và đầu tư và một số lĩnh vực khác. Từ đó, Luận án đánh giá thực chất, rút ra những đặc điểm và tác động của chúng.

3. Đối tượng, phạm vi và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Quá trình vận động và phát triển của quan hệ giữa Cộng hòa Singapore và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa từ năm 1990 đến 2010.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về thời gian, Luận án tập trung nghiên cứu quan hệ giữa Cộng hòa Singapore và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa từ năm 1990 đến năm 2010. Sở dĩ chúng tôi lấy mốc 1990 (cụ thể là ngày 3/10/1990) làm mốc mở đầu nghiên cứu quan hệ Singapore - Trung Quốc vì đây là thời điểm hai nước tuyên bố thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức. Tuy nhiên, để có cái nhìn tổng thể và toàn diện, chúng tôi có đề cập một cách khái quát về quan hệ Singapore - Trung Quốc trước năm 1990. Năm 2010 được chọn làm mốc kết thúc nhân kỷ niệm 20 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và bằng chuyến thăm của Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quân ủy Trung ương Trung Quốc Tập Cận Bình thăm Singapore từ ngày 14 đến ngày 16/11/2010.

Về không gian và tên gọi, “Quan hệ Singapore - Trung Quốc từ 1990 đến 2010” hiểu một cách trọn vẹn là quan hệ giữa nước Cộng hòa Singapore và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Trong luận án, chúng tôi gọi tắt Cộng hòa Singapore là Singapore và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là Trung Quốc. Luận án chỉ tập trung nghiên cứu quan hệ Singapore với Trung Quốc (Trung Quốc lục địa, không bao gồm Hong Kong và Ma Cao) trong khuôn khổ quan hệ song phương, quan hệ theo cơ chế đa phương không nằm trong phạm vi nghiên cứu.

Về nội dung: Luận án tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản sau:

- Những nhân tố tác động đến quan hệ Singapore - Trung Quốc từ năm 1990 đến năm 2010

- Quan hệ song phương Singapore - Trung Quốc trên các mặt: Chính trị - ngoại giao, quốc phòng – an ninh; Quan hệ hợp tác kinh tế (thương mại và đầu tư) và một số lĩnh vực quan hệ khác (bao gồm: văn hóa, giáo dục đào tạo, du lịch, xuất khẩu lao động, khoa học - kỹ thuật). Những nội dung khác không thuộc phạm vi nghiên cứu của luận án.

Quan hệ giữa hai nước là mối quan hệ hai chiều, có tác động qua lại. Tuy nhiên, với mong muốn làm sáng tỏ tính đặc thù trong quan hệ của Singapore với Trung Quốc, chúng tôi dành dung lượng nghiên cứu nhiều hơn đối với chủ thể Singapore.

3.3. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Làm rõ vai trò, vị trí, mức độ của các nhân tố tác động đến sự vận động, phát triển của quan hệ Singapore - Trung Quốc từ 1990 đến 2010.

- Làm rõ quá trình phát triển và nội dung của quan hệ giữa Singapore và Trung Quốc từ 1990 đến 2010 thông qua việc đi sâu phân tích các lĩnh vực hợp tác cụ thể.

- Rút ra những nhận xét về thành tựu, hạn chế, chỉ rõ những đặc điểm riêng, đánh giá tác động quan hệ Singapore - Trung Quốc đối với một số chủ thể.

4. Nguồn tài liệu

Nguồn tài liệu được sử dụng trong luận án bao gồm:

- *Tài liệu gốc*

Để thực hiện đề tài, chúng tôi khai thác và sử dụng các văn bản, văn kiện ngoại giao của Chính phủ Singapore và Trung Quốc có liên quan đến quan hệ hai nước như: Hiệp định hợp tác, tuyên bố chung, thông cáo báo chí nhân các chuyến thăm lẫn nhau giữa lãnh đạo cấp cao hai nước. Chúng tôi cũng tiếp cận và khai thác các báo cáo tổng hợp, các nguồn tài liệu thống kê lưu trữ của chính phủ Singapore và Trung Quốc. Đây là nguồn tư liệu chính thống, cung cấp những thông tin có cơ sở, số liệu thống kê chính xác, đáng tin cậy, là căn cứ chân thực để chúng tôi tiếp cận nghiên cứu vấn đề này.

Tài liệu tham khảo:

Trong quá trình triển khai luận án, chúng tôi cũng đã tiếp cận các công trình chuyên khảo của các học giả trong và ngoài nước có nội dung đề cập trực tiếp quan hệ Singapore - Trung Quốc. Bên cạnh đó, chúng tôi còn khai thác một số bài viết

được đăng tải trên các tạp chí nghiên cứu chuyên ngành, các luận văn, luận án và một số trang website uy tín trong và ngoài nước có nội dung liên quan đến quan hệ Singapore - Trung Quốc.

5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

- Đây là đề tài nghiên cứu thuộc phạm trù lịch sử quan hệ quốc tế nên cách tiếp cận hệ thống cấu trúc giúp chúng tôi xây dựng nên khung phân tích. Ngoài ra, trong phạm vi nhất định, chúng tôi có sử dụng một số lý thuyết thuộc chuyên ngành quan hệ quốc tế để làm rõ sự vận động của quan hệ Singapore - Trung Quốc trong những năm 1990 đến 2010.

- Phương pháp chủ yếu được sử dụng trong quá trình nghiên cứu là phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Với các phương pháp này, quan hệ Singapore - Trung Quốc sẽ được tái hiện thông qua việc phân tích các sự kiện cụ thể, qua từng thời kỳ một cách logic và có tính liên kết. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng sử dụng phối kết hợp một số phương pháp liên ngành như tổng hợp, thống kê, phân tích, đối chiếu, so sánh để giải quyết các vấn đề đặt ra.

6. Đóng góp của luận án

- Giới thiệu một cách tương đối đầy đủ về tình hình nghiên cứu có liên quan đến nội dung “quan hệ Singapore - Trung Quốc từ 1990 đến 2010” theo phân vùng địa lý.

- Làm rõ các nhân tố cơ bản tác động đến quan hệ song phương Singapore - Trung Quốc.

- Luận án là công trình đầu tiên ở Việt Nam nghiên cứu có hệ thống và toàn diện về quan hệ Singapore - Trung Quốc từ 1990 đến 2010 trên các lĩnh vực: chính trị, ngoại giao, an ninh, quân sự, kinh tế đến văn hóa xã hội trong hai thập niên đầu sau Chiến tranh Lạnh.

- Từ việc nghiên cứu thực trạng của quan hệ Singapore – Trung Quốc giai đoạn từ 1990 đến 2010, Luận án đã đánh giá thành tựu, rút ra đặc điểm và tác động của mỗi quan hệ này với các chủ thể.

- Luận án góp phần bổ sung thêm vào hệ thống tư liệu và lập luận khoa học đối với việc nghiên cứu và giảng dạy về lịch sử quan hệ quốc tế ở Đông Á, Đông Nam Á nói chung và quan hệ Singapore - Trung Quốc nói riêng trong hai thập kỷ sau Chiến tranh Lạnh.

7. Bố cục của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, nội dung của luận án được trình bày trong 4 chương:

Chương 1. Tổng quan về tình hình nghiên cứu

Chương 2. Những nhân tố tác động đến quan hệ Singapore - Trung Quốc từ năm 1990 đến năm 2010

Chương 3. Quan hệ Singapore - Trung Quốc trong các lĩnh vực từ năm 1990 đến năm 2010

Chương 4. Một số nhận xét về quan hệ Singapore - Trung Quốc từ năm 1990 đến năm 2010

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam

Cho đến nay, ở Việt Nam, những nghiên cứu có nội dung đề cập trực tiếp đến quan hệ Singapore - Trung Quốc dừng lại ở một số công trình chính sau: Trần Độ, “*Quan hệ kinh tế Trung Quốc - Singapore từ sau khi hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với nhau (1990 - 2000)*” đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á số 5/2001; Dương Văn Quảng “*Singapore, đặc thù và giải pháp*” NXB Chính trị Quốc gia, năm 2007. Kết quả nổi bật của các công trình trên là đã chỉ ra quá trình chuyển giao kinh nghiệm về phát triển kinh tế, về quản lý, đề cập những vấn đề trọng yếu nhất trong quan hệ kinh tế hai nước và những điều chỉnh quan hệ giữa hai nước trong tình hình mới. Nhìn chung, các nghiên cứu mang tính chất đặt vấn đề, chưa có sự hệ thống hóa, phân tích và đánh giá sâu. Về thời gian, các công trình trên chỉ dừng lại ở năm 2005. Mặc dầu vậy, các công trình trên đã cung cấp cho chúng tôi khá nhiều tư liệu quý khi nghiên cứu về mối quan hệ này.

1.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

1.2.1. Tình hình nghiên cứu ở Singapore

Ở Singapore, trong các nghiên cứu về chính sách đối ngoại của nước này như: “*Singapore’s foreign policy: the search for regional order*” (NXB World Scientific, 2007); “*Between rising powers China, Singapore and India*” của Asad Latif, (NXB Viện Nghiên cứu Đông Nam Á Singapore, 2007), nội dung quan hệ Singapore - Trung Quốc chỉ mới được đề cập một cách khái quát. Bên cạnh đó, một số nghiên cứu chung như : “*20 Years of China - Singapore: Diplomatic Relations: An Assessment*”, John Wong và Lye Liang Fook (NXB Viện Nghiên cứu Đông Á, 2012), thông qua việc hệ thống hóa các sự kiện, quan hệ Singapore - Trung Quốc đã được phục dựng thành bức tranh tổng thể và sinh động.

Trong các công trình viết về sự hợp tác kinh tế Singapore – Trung Quốc như: Yunhua Liu, “*Facing the challenge of rising China: Singapore’s responses*” (2007); Sree Kumar, Sharon Siddique, Yuwa - Wong, “*Mind the gaps: Singapore Business in China*”(2005); đặc biệt, cuốn sách “*Advancing Singapore - China Economic Relations*” Saw Swee - Hock, John Wong đồng chủ biên (2014) v.v. Các tác giả đã đã làm rõ sự phát triển nhanh và liên tục của quan hệ kinh tế hai nước sau năm 1990, đã đi sâu thảo luận cụ thể về cơ chế, khuôn khổ, cách thức liên kết kinh tế, về thực trạng ở một số dự án quan trọng, về sự liên kết của Chính phủ Singapore và các địa phương của Trung Quốc trong hợp tác đầu tư, về cơ hội và thách thức của cả hai nước... Các bài viết trên đã cung cấp những cơ sở quan trọng để có thể nghiên cứu sâu hơn về vấn đề này.

Quan hệ an ninh - quốc phòng, hợp tác du lịch, hợp tác xuất khẩu lao động, vấn đề hôn nhân giữa các công dân Trung Quốc với công dân Singapore cũng được đề cập trong một số bài viết. Mặc dầu kết quả nghiên cứu còn có những hạn chế song đã góp phần làm rõ hơn những nội dung trong tổng thể quan hệ hai nước.

Qua tiếp cận tài liệu, chúng tôi nhận thấy, một số vấn đề chưa được quan tâm nhiều trong các nghiên cứu ở Singapore như: yếu tố người Hoa, vai trò chủ động của chính phủ Singapore trong quan hệ kinh tế giữa hai nước, đầu tư của Trung Quốc ở Singapore, những hạn chế trong hợp tác thương mại, vắng các nghiên cứu về hợp tác văn hóa và khoa học - kỹ thuật. Đây là những vấn đề chúng tôi nhận thấy rất cần phải đi sâu tìm hiểu, phân tích, kiến giải một cách thỏa đáng.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở Trung Quốc

Các nghiên cứu về quan hệ hai nước được tập trung tại các mảng sau:

Những công trình nghiên cứu chung viết về quan hệ song phương và chính sách ngoại giao của hai nước đối với nhau tiêu biểu như: Hầu Tùng Lĩnh, “*Sự phát triển quan hệ Singapore -Trung Quốc từ sau Chiến tranh Lạnh*”, Tạp chí châu Á -Thái Bình Dương đương đại, số 7/2000, “*Trung Quốc xây dựng quan hệ đối tác mới với các nước láng giềng*” do Trương Vân Lĩnh chủ biên (NXB KHXH Bắc Kinh, năm 2006) v.v. đã trình bày về sự phát triển của quan hệ hai nước. Bên cạnh việc phân tích một số yếu tố tác động đến mối quan hệ hai nước, các nội dung như quan hệ kinh tế, quan hệ chính trị, pháp luật, giao lưu văn hóa, khoa học - kỹ thuật, an ninh, quốc phòng cũng được cuốn sách đề cập. Tuy nhiên, tác giả cũng chỉ bước đầu phục dựng lại những nét căn bản trong quan hệ hai nước trước năm 2005.

Ở Trung Quốc cũng đã có những công trình chuyên sâu nghiên cứu về *quan hệ kinh tế* giữa hai nước như: “*Quan hệ kinh tế và thương mại giữa Trung Quốc và Đông Nam Á trong bối cảnh toàn cầu hóa: lịch sử, hiện trạng và xu hướng*” của Nhiếp Đức Ninh, Đại học Hạ Môn năm 2006; của Dương Hoàng Ân về “*Quan hệ kinh tế giữa Trung Quốc và các quốc gia Đông Á*”, NXB KHXH Văn Hiến (2007); Vương Cần, “*Đầu tư trực tiếp của Singapore ở Trung Quốc và xu hướng mới*”, (Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á Trung Quốc tháng 2/2007 v.v. Với nguồn tư liệu phong phú, các tác giả đã dựng lại bức tranh hợp tác kinh tế, phân tích và khái quát đặc điểm quan hệ kinh tế hai nước, chỉ ra những tồn tại, các giải pháp khắc phục cũng như triển vọng hợp tác. Tuy nhiên cách nhìn nhận của người Trung Quốc về các vấn đề trên cũng cần có đánh giá, xem xét lại.

Hợp tác giáo dục, du lịch giữa Singapore - Trung Quốc được các tác giả nghiên cứu trong một số bài viết song kết quả đạt được chưa lớn. Vấn đề đầu tư của Trung Quốc tại Singapore, tác động của quan hệ đầu tư đến mỗi nước, hợp tác văn hóa, hợp tác chính trị an ninh, hợp tác lao động... chỉ được đề cập một cách sơ lược ở một số bài nghiên cứu chung. Trong phạm vi những công trình chúng tôi được tiếp cận, chưa

có một bài viết chuyên về vấn đề này. Đây cũng là một trong những khoảng trống nghiên cứu cần quan tâm.

1.1.3. Tình hình nghiên cứu ở một số nước khác trên thế giới

Quan hệ Singapore - Trung Quốc được các học giả nhiều nước phản ánh trong các công trình nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Singapore và Trung Quốc như: See Seng Tan (Nhật Bản) “*Riding the Chinese Dragon: Singapore’s Pragmatic Relationship with China*” (trong cuốn “*The Rise of China: Responses from Southeast Asia and Japan*” do Jun Tsunekawa chủ biên); Robyn Klingler Vidra (Anh) “*The Pragmatic “Little Red Dot”: Singapore’s US Hedge Against China*” trong “*The New Geopolitics of Southeast Asia*” LSE IDEAS London 2012; Luận án “*Singapore’s foreign policy beyond realism*” của Ming Hwa Ting (Australia), Trung tâm Nghiên cứu châu Á, Đại học Adelaide; “*East Asia’s Relations with a Rising China*” Lam Peng Er, Narayanan Ganesan, Colin Dürkop chủ biên, NXB Konrad Adenauer Stiftung -2010)... Các công trình trên đề cập đến chính sách của Singapore và Trung Quốc đối với nhau. Các tác giả bước đầu đề cập đến vấn đề tự chủ, độc lập dân tộc trong chính sách đối ngoại của Singapore cũng như những tham vọng và mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc ở Đông Nam Á.

Nghiên cứu về quan hệ kinh tế Singapore - Trung Quốc là một trong hướng khai thác quan trọng và phổ biến của các nhà khoa học trên thế giới. Shee Poon Kim (Nhật Bản), “*Singapore - China Special Economic Relations: In Search of Business Opportunities*”, Tạp chí Vấn đề quốc tế, Đại học Ritsumeikan số 3/2005; Paul J. Bolt, “*The New Economic Partnership between China and Singapore*”, Tạp chí Asian Affairs: An American Review số 3/1996... đã nghiên cứu về chính sách kinh tế đặc thù của Singapore đối với Trung Quốc dưới góc độ tính thực dụng. Các bài viết chỉ rõ tầm quan trọng, thời cơ, thách thức cũng như các nét chính của hợp tác kinh tế. Bên cạnh đó, các nghiên cứu nước ngoài cũng quan tâm đến tác động của nhân tố người Hoa đối với quan hệ Singapore - Trung Quốc như Brenda S.A.Yeoh, “*Chinese Migration to Singapore: Discourses and Discontents in a Globalizing Nation - State*”, Asian and Pacific Migration Journal Vol 22, số 1/2013; Lee Khuay Khiang, Patrick Low Kim Cheng trong “*The Role of Chinese Clan Associations for Singapore’s Economic Development*” xuất bản năm 2009.

Về cơ bản, các công trình nghiên cứu về quan hệ Singapore - Trung Quốc ở một số nước trên thế giới là khá phong phú về số lượng. Các tác giả đã làm rõ một số vấn đề liên quan đến cặp quan hệ song phương này, nhất là về chính sách đối ngoại và quan hệ kinh tế. Đối với quan hệ an ninh - quốc phòng, hợp tác giáo dục, nhân tố người Hoa và vấn đề nhập cư cũng được đề cập dưới những góc độ khác nhau, nhưng chưa sâu và chưa có tính hệ thống. Các lĩnh vực như hợp tác chính trị, hợp tác du lịch chưa được nghiên cứu nhiều.

1.3. Nhận xét chung về tình hình nghiên cứu và những vấn đề luận án cần tập trung giải quyết

Ở nhiều góc độ khác nhau, các công trình nghiên cứu đều hướng đến nhận diện, đánh giá toàn bộ hay từng lĩnh vực của quan hệ hai nước, cụ thể:

Thứ nhất, các nghiên cứu đã đề cập đến hầu hết các lĩnh vực, trong đó lĩnh vực kinh tế được quan tâm nhất. *Thứ hai*, so với nước ngoài, các công trình nghiên cứu của Việt Nam liên quan đến quan hệ Singapore - Trung Quốc còn khiêm tốn, sơ lược. Trong khi đó các công trình của các học giả nước ngoài có tính chiều sâu và đa diện hơn, đặc biệt về quan hệ hợp tác kinh tế.

Mặc dầu vậy, nhiều vấn đề trong quan hệ hai nước chưa được làm rõ: Nhân tố cá nhân, mối quan hệ giữa các lãnh đạo cấp cao hai nước và vai trò tác động của yếu tố này, yếu tố người Hoa trong mối quan hệ hai nước, quan hệ Singapore với các địa phương Trung Quốc, nội dung đầu tư của Trung Quốc ở Singapore... cần có sự quan tâm đúng mức. Các nội dung khác như: quan hệ chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật, an ninh - quốc phòng cần nghiên cứu thêm. Ngoài ra, những tác động của quan hệ này đối với một số chủ thể trong đó có Việt Nam cũng những đặc thù của mối quan hệ kể trên cũng cần được nhận diện, đánh giá một cách có hệ thống.

Trên cơ sở khảo cứu và làm rõ tình hình nghiên cứu, có thể khẳng định rằng, chưa có một công trình nào nghiên cứu toàn diện và có hệ thống về quan hệ Singapore – Trung Quốc từ 1990 đến 2010. Đề tài hoàn toàn mới, không trùng lặp với các công trình của những người đi trước.

Chương 2

NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUAN HỆ SINGAPORE - TRUNG QUỐC TỪ NĂM 1990 ĐẾN NĂM 2010

2.1. Nhân tố quốc tế

2.1.1. Bối cảnh quốc tế

Quan hệ Singapore - Trung Quốc vận động trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động nhanh chóng và phức tạp. Tác động của xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa và cuộc cách mạng khoa học công nghệ đã đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế thế giới, quốc tế hóa nền kinh tế và đời sống xã hội, làm cho tính tùy thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia ngày càng trở nên rõ nét. Những chuyển biến đó đã tác động mạnh tới quan hệ Singapore - Trung Quốc, khiến hai nước nhận thấy lợi ích của sự hợp tác, những điểm có tính bổ sung lẫn nhau. Toàn cầu hóa, khu vực hóa tạo điều kiện cho cả hai nước trong quá trình phân công lao động quốc tế, thâm nhập vào thị trường lẫn nhau. Nhu cầu hợp tác từ cả hai phía trong bối cảnh tình hình quốc tế

chuyển biến khiến quan hệ kinh tế và chính trị có điều kiện hợp tác, là động lực thúc đẩy các lĩnh vực khác như khoa học - kỹ thuật, văn hóa, giáo dục... cùng phát triển.

2.1.2. Tình hình khu vực

Sự chuyển biến về kinh tế chính trị của khu vực châu Á - Thái Bình Dương từ năm 1990 đến 2010 đã tác động đa chiều đối với quan hệ Singapore - Trung Quốc. Trong bối cảnh khu vực với các mối quan hệ đa dạng, nhiều tầng nấc và đầy tính cạnh tranh đã tạo nên những thử thách và sức ép rất lớn từ nhiều phía đối với quan hệ hai nước. Đồng thời, đây cũng là điều kiện thuận lợi giúp hai nước xích gần hơn. Sự sôi động và tăng trưởng như vũ bão của nền kinh tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương mang lại cho Singapore và Trung Quốc nhiều cơ hội trong phát triển kinh tế đồng thời, đó cũng là cơ hội kiếm tìm lợi nhuận của rất nhiều nước khác. Điều này hình thành nên môi trường cạnh tranh khốc liệt ngay trong khu vực. Mặc dù có những tiềm năng riêng tạo nên sức hút lớn đối với các nhà đầu tư song cả Singapore và Trung Quốc buộc phải cạnh tranh với các đối tác còn lại. Những thời cơ và thách thức trên đặt cả hai trước bài toán đối ngoại cần một phép giải linh hoạt và phù hợp.

2.2. Nhân tố địa lý, văn hóa và lịch sử

2.2.1. Nhân tố địa - kinh tế, địa - văn hóa

Singapore đã khai thác vị trí địa lý độc đáo và trở thành một trung tâm giao thông, trung tâm buôn bán trung chuyên hàng đầu với cơ sở hạ tầng đồng bộ. Trung Quốc đã hướng tới mục tiêu tận dụng vị trí trung chuyển, trung tâm khu vực của Singapore nhằm mở rộng cánh cửa hội nhập kinh tế với thế giới bên ngoài, tăng cường khả năng mở rộng phạm vi ảnh hưởng đối với khu vực Đông Nam Á, tạo tiền đề để khẳng định vai trò nước lớn của mình. Khi Singapore phải đối mặt với những hạn chế và thách thức về diện tích, tài nguyên và nhân lực thì đây lại là lợi thế của Trung Quốc. Yếu tố này tạo nên nhu cầu hợp tác, bổ sung giữa hai nước. Là hai nước thuộc khu vực Đông Á, hai nước có điều kiện giao thông đường biển và hàng không thuận lợi cũng như rất nhiều cơ hội để cùng tham gia các tổ chức và diễn đàn khu vực, mở rộng không gian hợp tác.

Những tương đồng về văn hóa, ngôn ngữ với một cộng đồng người Hoa đông đảo và thực lực kinh tế khá mạnh đã trở thành lợi thế của Singapore trọng hợp tác với Trung Quốc, nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Tuy nhiên, nhân tố người Hoa cũng tiềm ẩn những vấn đề mang tính tế nhị, đặc biệt liên quan đến "Giấc mộng Trung Hoa" mà chính quyền Trung Quốc đang theo đuổi. Vì vậy, trong quan hệ chính trị, văn hóa, an ninh - quốc phòng giữa hai nước, Singapore luôn có sự dè dặt và cẩn trọng.

Như vậy, nhân tố địa - kinh tế, địa - văn hóa có tác động khá sâu sắc đến quan hệ Singapore - Trung Quốc và mang tính hai mặt, một mặt, tạo điều kiện thuận lợi, là cơ sở quan trọng của quan hệ hợp tác giữa hai nước từ trong lịch sử, mặt khác cũng tạo ra

những rào cản, làm cho Singapore có phần cảnh giác với Trung Quốc, nhất là về an ninh trong đó yếu tố tích cực, thuận lợi chiếm ưu thế.

2.2.2. Quan hệ Singapore - Trung Quốc trước năm 1990

Là mối quan hệ có chiều sâu lịch sử nhưng do sự chi phối của ý thức hệ, đặc thù về sắc tộc, địa lý khiến Singapore và Trung Quốc có những bước tiếp cận thận trọng. Nhằm tránh rủi ro chính trị, hai nước đã linh hoạt điều chỉnh chính sách của mình, duy trì trạng thái “nửa quan hệ” từ năm 1978, đẩy mạnh phát triển quan hệ kinh tế, văn hóa, du lịch hướng tới việc đảm bảo lợi ích tối đa. Những thành tựu trong quan hệ hai nước trước năm 1990 đã đặt nền tảng cơ sở vững chắc, đẩy nhanh hơn sự hợp tác giữa hai nước sau khi thiết lập quan hệ đối ngoại. Tuy nhiên, một số vấn đề chính trị trong quan hệ hai nước trước ngày 3/10/1990 cho thấy, vẫn còn tồn tại tâm lý dè chừng, nghi kỵ, chưa thật tin tưởng lẫn nhau. Điều này có tác động ngược chiều đối với sự phát triển của quan hệ hai nước trong giai đoạn sau.

2.3. Tình hình Singapore

2.3.1. Sự phát triển kinh tế và tình hình chính trị - xã hội

Quá trình hiện đại hóa đất nước của Singapore gắn liền với chiến lược xuất khẩu, xây dựng một nền kinh tế hướng ngoại. Sự linh hoạt giúp Singapore vận hành chính sách kinh tế thực dụng, năng động, mang tính mở đã mang lại sự phát triển thần kỳ, đưa Singapore đứng vào hàng ngũ các nước phát triển, trở thành một đối tác sáng giá. Kinh tế Singapore và Trung Quốc sở hữu những yếu tố bổ sung lẫn nhau nhiều hơn những yếu tố cạnh tranh. Điều này tác động to lớn đến hợp tác Singapore - Trung Quốc, đặc biệt trên lĩnh vực kinh tế.

Sau nửa thập kỷ phát triển, Singapore là một xã hội tương đối ổn định, thống nhất, là cơ sở để thiết lập quan hệ bình đẳng với các quốc gia láng giềng trong đó có Trung Quốc. Singapore có thể chia sẻ với Trung Quốc kinh nghiệm quản lý xã hội, xây dựng chính quyền, phòng chống tham nhũng, xây dựng nền pháp chế. Bên cạnh đó, bộ máy chính quyền gọn nhẹ, linh hoạt là điều kiện để Singapore thiết lập quan hệ hợp tác với cả cấp trung ương cũng như địa phương của Trung Quốc. Mô hình phát triển xã hội của Singapore trở thành mô hình tham khảo và học tập của Trung Quốc trong quá trình hợp tác song phương.

2.3.2. Chính sách đối ngoại

Điểm đặc biệt trong chính sách đối ngoại của Singapore chính là cách tiếp cận không giáo điều, đề cao tính thực dụng trong cả quá trình hoạch định cũng như triển khai. Bên cạnh chính sách ngoại giao hòa bình, không liên kết, Singapore thực hiện cân bằng chiến lược với các đối tác chính trong khu vực và trên thế giới. Chiến lược này lôi kéo các cường quốc tham gia vào việc ổn định khu vực với vai trò đặc biệt nổi trội của Mỹ.

Từ những năm 1990, trọng tâm chiến lược phát triển kinh tế Singapore chuyển từ quốc tế hóa sang chú trọng phát triển quan hệ với khu vực, trong đó, thị trường

Trung Quốc là một trong những điểm đến được quan tâm khá đặc biệt. Trong con mắt các nhà lãnh đạo Singapore, sự trỗi dậy của Trung Quốc là một cơ hội (xét trên phương diện khai thác thị trường, động cơ phát triển và tiềm năng kinh tế của Trung Quốc) đồng thời cũng là một thách thức (xét dưới góc độ cạnh tranh địa chính trị). Vì vậy, từ sau Chiến tranh lạnh, Singapore đã điều chỉnh chính sách đối với Trung Quốc nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia, cùng tồn tại, hợp tác và phát triển.

2.3.3. Vai trò của Lý Quang Diệu

Lý Quang Diệu là người có dấu ấn đậm nét trong quá trình hình thành và phát triển của quan hệ hai nước. Cùng với Đặng Tiểu Bình, ông là người có vai trò tháo gỡ, khơi thông những vướng mắc trong lịch sử, xúc tiến quá trình thiết lập và đặt nền móng quan hệ ngoại giao Singapore - Trung Quốc. Với tư cách là lãnh đạo chính phủ, Lý Quang Diệu có vai trò trong việc thúc đẩy mở rộng quan hệ song phương. Bên cạnh đó, ông còn là nguyên thủ thiết lập được quan hệ cá nhân chặt chẽ với các thế hệ lãnh đạo Trung Quốc. Singapore dưới thời Lý Quang Diệu là một trong những nhân tố tác động tích cực đến sự biến đổi kép của Trung Quốc.

2.4. Tình hình Trung Quốc

2.4.1. Sự trỗi dậy kinh tế và cải cách chính trị

Từ sau năm 1990, công cuộc cải cách ở Trung Quốc đã đi vào chiều sâu, thu được nhiều thắng lợi lớn, giúp Trung Quốc nâng cao thực lực quốc gia, tầm ảnh hưởng và vị thế trên trường quốc tế ngày càng được củng cố.

Trong suốt hơn 3 thập kỷ, sự trỗi dậy của Trung Quốc biến nước này trở thành điểm nóng về thu hút vốn đầu tư nước ngoài, là cường quốc giao thương lớn, dẫn đầu thế giới về chế tạo, được mệnh danh là “công xưởng thế giới”, nhờ vào lượng nhân công dồi dào, giá nhân công thấp. Vì vậy, Singapore và Trung Quốc có thể bổ sung cho nhu cầu hợp tác của nhau về nhân lực lao động, trung chuyển trong thương mại và địa bàn đầu tư. Cải cách thể chế chính trị được triển khai song hành với cải cách kinh tế, tạo nên sự ổn định chính trị - xã hội ở Trung Quốc, là điều kiện Trung Quốc thu hút đầu tư hợp tác với các quốc gia bên ngoài.

Công cuộc cải cách mở cửa hội nhập của Trung Quốc là một cơ hội hợp. Những chính sách mở, thông thoáng kể trên của Trung Quốc tạo điều kiện cho các nước đang khát thị trường, có vốn văn hóa và ngôn ngữ gần gũi, đặc biệt, có nhu cầu hợp tác như Singapore. Đồng thời, nó cũng đặt ra những thách thức lớn.

2.4.2. Chính sách đối ngoại

Nếu như trong thập niên 90 của thế kỷ XX, chính sách ngoại giao của Trung Quốc tập trung phá vỡ thế cô lập trong quan hệ quốc tế thì sang thế kỷ XXI, Trung Quốc đã chuyển sang ngoại giao nước lớn và chú trọng mở rộng quan hệ với các nước láng giềng.

Đông Nam Á là khu vực quan trọng, nơi hiện diện những lợi ích về chính trị, kinh tế, an ninh - quốc phòng của Trung Quốc, là chỗ dựa làm bàn đạp giúp Trung

Quốc phát huy tầm ảnh hưởng ra khu vực châu Á - Thái Bình Dương, tiến tới xác lập vị thế siêu cường. Trung Quốc đã đẩy mạnh hợp tác kinh tế và coi đây là trọng tâm trong chính sách Đông Nam Á. Bên cạnh đó, Trung Quốc ra sức triển khai chính sách lôi kéo các nước ASEAN nhằm cạnh tranh và thay thế vai trò chính trị - an ninh của Mỹ và vai trò kinh tế của Nhật Bản. Với thực lực và vị thế của Singapore trong ASEAN, Singapore là một trong những đối tác có khả năng giúp Trung Quốc mở rộng tầm ảnh hưởng của họ ở Đông Nam Á. Điều này tác động lớn đến quan hệ của Trung Quốc với Singapore.

Chương 3

QUAN HỆ SINGAPORE - TRUNG QUỐC TRONG CÁC LĨNH VỰC TỪ NĂM 1990 ĐẾN NĂM 2010

3.1. Quan hệ chính trị- ngoại giao và an ninh - quốc phòng

3.1.1. Chính trị - ngoại giao

Quan hệ chính trị, ngoại giao Singapore - Trung Quốc đã có bước tiến dài trong giai đoạn từ 1990 đến 2010. Một năm sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao, hai nước đã nhanh chóng bổ nhiệm đại sứ, từng bước lập lãnh sự và Tổng lãnh sự quán tại những địa bàn trọng điểm. Từ năm 1995, Bộ ngoại giao hai nước đã xây dựng cơ chế tham vấn về các vấn đề liên quan đến hợp tác giữa hai nước. Ngoài ra, lãnh đạo hai nước thường xuyên có chuyến thăm lẫn nhau nhằm tăng cường hiểu biết, củng cố niềm tin chính trị, đưa ra các giải pháp kịp thời để điều chỉnh những phát sinh trong quan hệ hai nước, tạo dựng các cơ chế hợp tác song phương cho mở rộng hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật cũng như củng cố quan hệ hợp tác cùng có lợi. Đây là mối quan hệ thực dụng, linh hoạt, có hiệu quả và khá phổ biến trong bang giao quốc tế của thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh.

3.1.2. Quốc phòng - an ninh

Quan hệ quốc phòng và an ninh giữa Singapore - Trung Quốc từ chỗ đóng băng dưới thời Chiến tranh Lạnh sang xu hướng từng bước được thiết lập và ấm lên cả trong hợp tác an ninh truyền thống lẫn phi truyền thống. Từ thập niên 90, nhất là bước vào thập niên đầu của thế kỷ XXI, hợp tác quốc phòng Singapore - Trung Quốc có những điểm mới. Các hoạt động thăm viếng hữu nghị của quân đội hai bên ngày càng nhiều. Hai nước đã ký Hiệp định song phương về trao đổi quốc phòng và hợp tác an ninh (ADSEC), cùng tập trận chung nâng cao khả năng hành động liên kết và phòng hộ, tổ chức các cuộc đối thoại chính sách quốc phòng Trung Quốc - Singapore. Hai bên phối hợp trong đấu tranh chống tội phạm xuyên quốc gia, chống buôn lậu ma túy, kí Hiệp định hợp tác chống hải tặc và cướp biển vũ trang khu vực châu Á, cùng tìm kiếm biện pháp giải quyết ổn thỏa vấn đề phát sinh từ lao động Trung Quốc nhập cư v.v. Tuy vậy hợp tác quốc phòng - an ninh giữa hai nước còn rất dè dặt.

3.2. Quan hệ kinh tế

3.2.1. Thương mại

3.2.1.1. Kim ngạch thương mại

Nghiên cứu kim ngạch thương mại giữa Singapore và Trung Quốc cho thấy:

Thứ nhất, trong giai đoạn 1990 đến 2010, tổng kim ngạch thương mại Singapore - Trung Quốc có sự tăng trưởng liên tục, chỉ có biến động đi xuống vào năm 1998 và năm 2009 do chịu tác động của khủng hoảng và suy thoái kinh tế. *Thứ hai*, Trung Quốc là một đối tác thương mại ngày càng quan trọng đối với Singapore, trong khi vị trí của Singapore trong xuất nhập khẩu của Trung Quốc vẫn ổn định. *Thứ ba*, trong quan hệ thương mại hai nước từ năm 1990 đến năm 2010, cả Trung Quốc và Singapore đều trải qua thâm hụt và thặng dư tuy nhiên cán cân thương mại nghiêng về Trung Quốc nhiều hơn.

3.2.1.2. Cơ cấu thương mại

Cơ cấu hàng hóa trong quan hệ thương mại Singapore - Trung Quốc từ 1990 đến 2010 có sự biến đổi. Nhóm hàng hóa dựa trên tài nguyên ngày càng giảm trong khi nhóm hàng hóa sản xuất ngày càng phát triển mạnh. Nhóm hàng hóa có nguồn gốc từ tài nguyên chiếm hơn một nửa thị phần trong tổng số hàng hóa nhập khẩu của Singapore từ Trung Quốc (1992) giảm xuống còn chỉ hơn 1/10 thị phần (2009). Nhóm hàng này cũng giảm mạnh trong tổng hàng hóa nhập khẩu vào Trung Quốc từ Singapore. Cơ cấu thương mại giữa hai nước ngày càng bị chi phối mạnh bởi nhóm hàng hóa sản xuất. Nhập khẩu hàng hóa sản xuất có xuất xứ Trung Quốc sang Singapore đã tăng lên gần gấp đôi từ 46,4% (1992) lên 89,2% (2009). Đối với xuất khẩu từ Singapore sang Trung Quốc, thị phần của hàng hóa sản xuất tăng mạnh từ 29,1% (1992) lên 85,% (2005). Sự biến đổi trên trong cơ cấu hàng hóa thương mại song phương có liên quan với tình trạng phát triển quan hệ đầu tư sản xuất giữa hai nước cũng như việc Singapore khéo léo khai thác vai trò trung tâm trong mạng lưới sản xuất toàn cầu của Trung Quốc và vai trò nền kinh tế trung gian của Singapore.

3.2.2. Đầu tư

3.2.2.1. Đầu tư của Singapore tại Trung Quốc

Về quy mô đầu tư, lượng đầu tư của Singapore vào Trung Quốc từ năm 1990 đến năm 2010 phát triển theo từng giai đoạn, tăng nhanh từ năm 1990 đến năm 1998, có chiều hướng chững lại và giảm kể từ năm 1999, lượng dự án cũng giảm nhẹ. Từ năm 2005, đầu tư có chiều hướng phục hồi và phát triển, đạt mức kỷ lục 47,49 tỷ USD (2010). Singapore trở thành nhà đầu tư hàng đầu của Trung Quốc. Quy mô trung bình trên mỗi dự án của Singapore ở Trung Quốc cũng tăng dần. Số dự án mới hằng năm tăng mạnh. Xuất hiện nhiều dự án có quy mô lớn với nguồn vốn đầu tư lên tới hàng chục tỷ USD.

Hình thức đầu tư ngày càng đa dạng, thời gian đầu, chủ yếu là đầu tư trực tiếp, chiếm tỷ lệ lên tới 90%. Các dự án đa phần đầu tư mới qua ký hợp đồng, ít

mua lại các dự án. Trong giai đoạn sau, hình thức đầu tư phong phú hơn, triển khai ở dạng liên doanh, hợp tác sản xuất, 100% vốn và đầu tư cổ phiếu thông qua sàn chứng khoán.

Các nhà đầu tư Singapore khá nhạy bén trong việc lựa chọn lĩnh vực đầu tư. Thời gian đầu, tập trung đầu tư bất động sản, xây dựng, kinh doanh khách sạn nhà hàng và các ngành công nghiệp nhẹ. Trong bối cảnh mới, Singapore điều chỉnh, tập trung vào các ngành có tiềm năng như tài chính, các ngành công nghệ cao và dịch vụ. Singapore khai thác đầu tư dịch vụ ở tất cả các lĩnh vực từ giáo dục, y tế, du lịch, năng lượng sạch, vận tải, cảng biển và hàng không...

Trong thời gian đầu, địa bàn đầu tư hẹp, chủ yếu tập trung ở khu vực đô thị và khu vực ven biển phía Đông Nam. Từ năm 1993, Singapore từng bước mở rộng địa bàn đầu tư sang các địa phương phía Bắc như Bắc Kinh, Giang Tô, Thượng Hải, Sơn Đông và Tứ Xuyên. Từ năm 2001, địa bàn đầu tư của Singapore được mở rộng lên phía Tây và Đông Bắc của Trung Quốc.

3.2.2.2. Đầu tư của Trung Quốc tại Singapore

Từ sau cải cách mở cửa, Trung Quốc đã khai thác thị trường đầu tư Singapore song hoạt động này chỉ thực sự phát triển từ năm 2000. Vốn đầu tư của Trung Quốc vào Singapore tăng trưởng ổn định với tổng đầu tư tích lũy ở mức 877 triệu SGD năm 2001 và tăng lên 11,515 tỷ SGD năm 2010. FDI từ Trung Quốc chỉ chiếm 2% trong tổng số FDI nước ngoài của Singapore .

Số lượng doanh nghiệp Trung Quốc đầu tư ở Singapore có chiều hướng tăng. Về hình thức, Trung Quốc đầu tư vốn vào các doanh nghiệp lớn và cả các công ty thương mại nhỏ. Các doanh nghiệp Trung Quốc đầu tư tại Singapore trong nhiều lĩnh vực, bao gồm vận tải, xây dựng, tài nguyên, tài chính, kỹ thuật, thương mại, du lịch, trong đó, ngành tài chính và bảo hiểm chiếm tỷ trọng lớn. Mặc dù triển khai muộn song đầu tư của Trung Quốc tại Singapore cho thấy tiềm năng cũng như triển vọng lớn.

3.3. Một số lĩnh vực quan hệ khác

3.3.1. Văn hóa

Sự tương đồng về văn hóa là đặc thù trong quan hệ Singapore - Trung Quốc và chúng có ảnh hưởng mạnh đến chính sách giữa hai nước ở lĩnh vực này. Hợp tác và trao đổi văn hóa Singapore - Trung Quốc từ 1990 đến 2010 diễn ra khá phong phú ở cấp nhà nước, cấp địa phương và giao lưu văn hóa nhân dân. Bên cạnh việc xây dựng được hệ thống các văn bản hợp tác văn hóa mang tính pháp lý, hai bên cùng phối hợp quản lý, tổ chức hoạt động trao đổi và giao lưu về học thuật, văn học, nghệ thuật, di sản, triển lãm, tham quan học tập lẫn nhau. Quan hệ văn hóa hai nước còn phát triển qua kênh giao lưu nhân dân, từ các hoạt động thăm viếng, du lịch, kinh doanh, hôn nhân, xuất khẩu lao động và du học, qua phương tiện thông tin, mạng xã hội...

Hợp tác văn hóa giữa hai nước mang tính hai mặt, một mặt, góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, kết nối kênh văn hóa giữa hai nước trong quá trình hội

nhập, gắn kết tinh thần hữu nghị của hai dân tộc, đặt cơ sở cho những hợp tác trong tương lai. Mặt khác, từ những nguyên nhân khác nhau, đặc biệt là ý thức về một bản sắc văn hóa riêng của Singapore trong thời kỳ hội nhập, hai nước vốn dĩ có chung những giá trị văn hóa song quan hệ hợp tác văn hóa còn mang tính dè dặt, chưa khai thác hết tiềm năng vốn có.

3.3.2. Khoa học - kỹ thuật

Khoa học - kỹ thuật là một trong những lĩnh vực hợp tác giàu tiềm năng. Hai nước đã ký “Hiệp định về hợp tác khoa học - công nghệ” (1992), xây dựng “Diễn đàn hợp tác khoa học - công nghệ” nhằm hợp tác nghiên cứu, phát triển và thương mại hóa các thành tựu khoa học, ứng dụng thành tựu đó vào sản xuất, đề ra “Kế hoạch hợp tác nghiên cứu Singapore - Trung Quốc” (1998), thành lập văn phòng đại diện của Bộ Khoa học Công nghệ Trung Quốc tại Singapore nhằm xây dựng cầu nối cho hợp tác khoa học kỹ thuật song phương.

Ngoài ra, hai bên còn phối hợp thành công trong các chương trình thu hút sự tham gia của nhiều doanh nghiệp và các tổ chức khoa học công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật y sinh, vật liệu mới, công nghệ laser, công nghệ vũ trụ, thông tin liên lạc, tự động hóa.... Đặc biệt việc chuyển giao kỹ thuật trong hệ thống dây chuyền sản xuất, các quy hoạch tổng thể và việc ứng dụng khoa học công nghệ trong các dự án hàng đầu của Singapore tại thị trường Trung Quốc đã được hợp tác nghiêm túc và hiệu quả. Mặc dầu vậy, hợp tác khoa học công nghệ hai nước chưa khai thác hết tiềm năng.

3.3.3 Giáo dục và đào tạo

Hợp tác giáo dục và đào tạo giữa Singapore - Trung Quốc là một phần quan trọng trong chiến lược tổng thể phát triển quan hệ giữa hai nước. Hợp tác được đẩy mạnh trên 3 kênh chính: giữa chính phủ với chính phủ; giữa các trường và cơ sở đào tạo với nhau; giữa các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục với nhau. Mặc dầu từ phía chính phủ, nhất là Bộ giáo dục hai nước chưa thể chế hóa được các cơ chế hợp tác nhà nước một cách cụ thể, hiệu quả đối với giáo dục nhưng các trường đại học, các cơ sở đào tạo và đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân đã chủ động tham gia tích cực vào phát triển quan hệ hợp tác này. Chính vì lẽ đó, các hình thức hợp tác hết sức đa dạng, bao gồm từ bậc tiểu học đến sau đại học, từ quan chức chính phủ cho đến các nhà doanh nghiệp, từ tự túc kinh phí đến tài trợ kinh phí từ phía chính phủ... Hợp tác trong lĩnh vực này có bước phát triển mạnh mẽ không chỉ đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực thích nghi cho sự phát triển, hội nhập quốc tế, mở rộng giao lưu văn hóa, thúc đẩy quan hệ toàn diện giữa Singapore và Trung Quốc mà còn là một trong những kênh tìm kiếm lợi nhuận.

3.3.4. Du lịch

Từ thời điểm Singapore và Trung Quốc thiết lập quan hệ đối ngoại, du lịch trở thành một trong những lĩnh vực được tập trung khai thác. Trên cơ sở cùng phối hợp, hai bên đã tạo điều kiện hành chính thuận lợi, đa dạng hóa loại hình, khai thác các

dịch vụ phụ trợ với nhiều sản phẩm du lịch, đầu tư xây dựng thêm nhiều khu nghỉ mát tích hợp, phong phú hóa kênh quảng bá du lịch.

Lượng khách Trung Quốc đại lục đến Singapore có xu hướng tăng, chiếm 10% trong tổng số du khách của Singapore mang lại doanh thu 1,1 tỷ USD (năm 2010) đưa Trung Quốc từng bước trở thành đối tác quan trọng trong lĩnh vực du lịch của Singapore. Ở chiều ngược lại, Trung Quốc trở thành điểm du lịch ngoài nước lớn thứ ba trong sự lựa chọn của các du khách từ Singapore, chiếm 0,4% -0,8% trong tổng số khách du lịch đến Trung Quốc.

3.3.5. Xuất khẩu lao động

Trung Quốc là quốc gia tiềm năng về nguồn lao động giá rẻ, sẵn sàng cung cấp cho các thị trường lao động nước ngoài. Trong lúc đó, Singapore luôn trong tình trạng thiếu hụt lao động, nhất là lao động phổ thông. Lao động Trung Quốc là nguồn cung ứng căn bản. Từ năm 1985, hai nước đã triển khai hợp tác xuất khẩu lao động. Đa phần lao động Trung Quốc sang Singapore làm việc hợp pháp, thông qua dịch vụ hợp tác lao động giữa hai chính phủ. Bên cạnh đó, còn có một bộ phận công dân Trung Quốc sang Singapore và ở lại làm việc bất hợp pháp. Ngoài ra, ở Trung Quốc còn có bộ phận “Nhân công Trung Quốc làm việc trong các doanh nghiệp thuộc dự án của Singapore trên lãnh thổ Trung Quốc”. Sau năm 1990, số lượng lao động Trung Quốc ở Singapore tăng nhanh, Singapore trở thành thị trường lao động lớn thứ hai của nước này. Lao động Trung Quốc chủ yếu được sử dụng trong lĩnh vực như xây dựng, phục vụ, nông nghiệp, đánh bắt thủy hải sản và giao thông vận tải... Ngày càng có nhiều người lao động nhập cư Trung Quốc làm việc ở các vị trí như nhân viên bảo trì máy bay, công nhân điện, y tá và giáo viên mẫu giáo.

Về chiều ngược lại, số lượng các chuyên gia hàng đầu của Singapore sang Trung Quốc làm việc ngày càng tăng. Họ thường đảm nhận chức vụ quản lý, điều hành trong các công ty ở Trung Quốc, nhất là trong lĩnh vực IT, viễn thông và sản xuất điện tử v.v.

Chương 4

MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ QUAN HỆ SINGAPORE - TRUNG QUỐC TỪ NĂM 1990 ĐẾN NĂM 2010

4.1. Thành tựu và hạn chế

4.1.1. Thành tựu

Quan hệ hợp tác Singapore - Trung Quốc từ năm 1990 đến năm 2010 đạt được nhiều thành tựu to lớn: *Thứ nhất*, quan hệ Singapore - Trung Quốc có sự phát triển liên tục, phù hợp với nhu cầu hợp tác từng thời điểm. *Thứ hai*, Singapore - Trung Quốc đã xây dựng nên quan hệ hợp tác theo hướng toàn diện, hiệu quả. *Thứ ba*,

Singapore và Trung Quốc đã xây dựng được các hình thức hợp tác linh hoạt với một hệ thống hành lang pháp lý tương đối chặt chẽ.

Những thành tựu kể trên xuất phát từ các nguyên nhân sau:

Thứ nhất, Hai nước đều ý thức được lợi ích quốc gia của mình, nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hoạch định chiến lược hợp tác lẫn nhau nhằm đảm bảo duy trì hòa bình ổn định, đổi mới về kinh tế và hội nhập quốc tế. *Thứ hai*, hai bên đã kết nối được giữa chiến lược phát triển của Trung Quốc với thế mạnh độc đáo của Singapore, nhu cầu phát triển của mỗi nước và thừa hưởng trọn vẹn những điều kiện thuận lợi từ quan hệ hợp tác Trung Quốc - ASEAN. *Thứ ba*, do chính sách ưu tiên phát triển hợp tác kinh tế của Singapore. *Thứ tư*, do những chính sách ưu tiên phát triển quan hệ toàn diện với Đông Nam Á của Trung Quốc, trong đó có Singapore.

4.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những thành tựu cơ bản và quan trọng, quan hệ Singapore - Trung Quốc cũng bộc lộ những tồn tại đáng lưu ý.

Thứ nhất, Singapore và Trung Quốc chưa đạt được mức độ cao trong tin cậy lẫn nhau để có thể nâng cấp quan hệ hai nước trở thành đối tác chiến lược toàn diện. *Thứ hai*, trong lĩnh vực kinh tế, quan hệ Singapore - Trung Quốc mặc dầu có nhiều thành tựu song cũng bộc lộ nhiều hạn chế: tỉ trọng xuất nhập khẩu thương mại Singapore - Trung Quốc tương đối nhỏ trong tổng kim ngạch ngoại thương của hai nước; Thương mại phụ thuộc khá lớn vào buôn bán chuyển khẩu, tái xuất khẩu, thiếu tính ổn định; Môi trường đầu tư ở Trung Quốc còn thiếu tính đồng bộ; Giữa hai nước có khoảng cách khác nhau về văn hóa kinh doanh hiện đại; Phân bố đầu tư Singapore ở Trung Quốc khá phân tán; Trong các hợp đồng đầu tư của Singapore vào Trung Quốc, có sự chênh lệch lớn giữa vốn cam kết với vốn thực hiện. *Thứ ba*, khoảng cách về trình độ và một số hạn chế từ cả hai phía dẫn đến nhiều vấn đề phát sinh không giải quyết kịp thời và trở thành trở ngại đối với quan hệ hợp tác. *Thứ tư*, hai nước chưa khai thác hết những tiềm năng hợp tác vốn có.

Những hạn chế trên trong quan hệ hai nước xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, bao gồm bên trong lẫn bên ngoài. Việc chỉ ra hạn chế và nguyên nhân của nó tạo điều kiện khắc phục, mang lại hiệu quả cao hơn trong hợp tác giữa hai nước trong giai đoạn tiếp theo.

4.2. Đặc điểm của quan hệ Singapore - Trung Quốc

4.2.1. Quan hệ hai nước mang tính thực dụng cao và khá linh hoạt

Về phía Singapore, biểu hiện đậm nét của tính thực dụng trong quan hệ với Trung Quốc thông qua những chính sách đảm bảo mục tiêu cùng có lợi, tận dụng triệt để mọi cơ hội để khai thác nguồn lợi trong hợp tác kinh tế với Trung Quốc, chủ động tách quan hệ thương mại độc lập với quan hệ chính trị trước khi có quan hệ ngoại giao chính thức. Singapore luôn giữ khoảng cách an toàn, phòng ngừa và tự bảo vệ bằng cách cân bằng sức mạnh trong quan hệ an ninh - chính trị và một số lĩnh vực

khác, duy trì và phát triển đồng thời quan hệ với Trung Quốc và các nước lớn khác trong sự cân bằng và kiềm chế lẫn nhau. Singapore áp dụng chính sách phòng vệ tập thể, thiết lập những mối quan hệ ràng buộc nhằm dựng nên lá chắn an toàn để hợp tác và phát triển. Chính sách đối ngoại khôn khéo linh hoạt và mang tính thực dụng khiến Singapore là nước nhỏ nhưng họ không là nước yếu trong quan hệ với Trung Quốc.

Về phía Trung Quốc, thực dụng cũng là những biện pháp hàng đầu trong quan hệ với Singapore. Bắc Kinh ráo riết trong việc tận dụng các kinh nghiệm phát triển kinh tế của Singapore, tận dụng lợi thế về vốn, về kỹ thuật, và cạnh tranh độc đáo của Singapore như một phương tiện nhằm tạo điều kiện phát triển kinh tế và mở rộng hợp tác quốc tế. Về chính trị, quan hệ tốt với Singapore đồng nghĩa với việc Trung Quốc có thêm cầu nối để xác lập quan hệ với ASEAN, từng bước trong nỗ lực để chứng minh “sự trỗi dậy hòa bình” của Trung Quốc, từ đó xác lập sự ảnh hưởng của mình ở Đông Nam Á và thế giới.

4.2.2. Quan hệ hai nước chịu ảnh hưởng của nhân tố người Hoa

Người Hoa là nhân tố đặc thù, có vai trò ảnh hưởng rất lớn đến cặp quan hệ Singapore - Trung Quốc. Với Singapore, yếu tố người Hoa có tính hai mặt. Một mặt, sợi dây liên hệ thân tộc và thực lực kinh tế của cộng đồng người Hoa ở Singapore là nhân tố tích cực trong quá trình quan hệ hợp tác với Trung Quốc, làm gia tăng nhanh chóng dòng chảy hai chiều về thương mại, đầu tư, văn hóa, giáo dục, khoa học - kỹ thuật. Mặt khác, do nhu cầu xây dựng bản sắc quốc gia dân tộc và lý do an ninh cũng như chính sách cân bằng chiến lược mà Singapore theo đuổi, yếu tố người Hoa tạo nên những dè chừng, thận trọng trong một số chính sách của Singapore đối với Trung Quốc. Thực tế cho thấy, quan hệ Singapore - Trung Quốc phát triển mạnh mẽ về kinh tế nhưng chừng mực trong hợp tác chính trị và văn hóa, đồng thời có những hạn chế trong quan hệ quốc phòng - an ninh. Có thể nói, nhân tố người Hoa đã đóng vai trò lớn và tác động hai mặt đối với quá trình hình thành, phát triển cũng như xu thế hợp tác của quan hệ hai nước. Trong tương lai, yếu tố này vẫn tiếp tục phát huy vai trò của mình trong quan hệ trên.

4.2.3. Quan hệ hai nước thể hiện rõ vai trò chủ động của Chính phủ Singapore

Vai trò tích cực chủ động, linh hoạt của Chính phủ Singapore trong hợp tác Singapore - Trung Quốc là một đặc điểm riêng xuất phát từ đặc thù quan hệ giữa một nước nhỏ với một nước lớn, có địa bàn rộng nhằm đảm bảo hiệu quả sát thực.

Trong hợp tác kinh tế, đầu tư của Singapore tại Trung Quốc được thực hiện dưới sự can dự mạnh của chính phủ thông qua việc đưa ra kế hoạch chi tiết, hỗ trợ về tài chính, cung cấp cơ sở pháp lý, thông tin một cách tích cực và có hiệu quả đối với các doanh nghiệp đầu tư vào thị trường Trung Quốc. Lãnh đạo chính phủ Singapore đã cùng với các nhà doanh nghiệp trực tiếp thăm Trung Quốc, kiểm tra, thị sát môi trường, xác định điểm đến cho các dự án đầu tư lớn, cùng trao đổi, thảo luận về đầu tư với đối tác. Đặc biệt, Singapore là một quốc gia nhỏ nên có lợi thế trong việc triển

khai, bổ sung và thực hiện những chính sách mang tính tập trung. Trong quan hệ với một nước rộng lớn như Trung Quốc, Chính phủ Singapore đã chủ động trực tiếp xây dựng cơ chế quan hệ đối tác với các chính quyền địa phương, tháo gỡ những vấn đề phát sinh giữa hai bên. Điều này cho thấy sự linh hoạt và sáng tạo của chính phủ về mặt biện pháp trong quan hệ với Trung Quốc để đảm bảo hiệu quả hợp tác. Đặc điểm này có tác động lớn đến sự hình thành và phát triển của quan hệ song phương cũng như những thành tựu hai nước thu được từ mối quan hệ trên.

4.2.4. Quan hệ hai nước mang tính bổ sung nhiều hơn cạnh tranh, nhất là trên lĩnh vực kinh tế

Đặc điểm này có nguồn gốc từ trình độ xuất phát điểm của hai nước. Singapore sẵn vốn nhưng thiếu không gian phát triển kinh tế, có kinh nghiệm, có trình độ, nhưng lại thiếu nguyên liệu và nhân công, cần thị trường v.v. Những nhu cầu đó của Singapore, Trung Quốc có thể đáp ứng, bổ sung. Singapore có lợi thế là nền kinh tế mở, hiện đại, có mối liên kết chặt chẽ với các quốc gia công nghiệp phát triển, có thể đóng vai trò là cầu nối mở rộng hội nhập quốc tế, có thể chia sẻ với Trung Quốc những kinh nghiệm quý báu trong xây dựng và phát triển, đặc biệt là những kinh nghiệm trong các lĩnh vực như kinh tế, quản lý, pháp quyền, xây dựng cộng đồng, hòa hợp xã hội và tôn giáo, môi trường v.v.

Ngoài ra, cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu giữa Singapore và Trung Quốc cho thấy, quan hệ thương mại giữa hai nước mang tính bổ sung. Sự phát triển nhanh của hội nhập kinh tế quốc tế, mức độ cao của thương mại nội ngành đối với hàng hóa sản xuất trong quan hệ thương mại Singapore - Trung Quốc đã làm cho cơ cấu hàng hóa thương mại hai nước được tối ưu hóa, phù hợp với sự phân công lao động trong dây chuyền sản xuất khiến thương mại giữa hai nước có tính bổ sung cao.

4.3. Tác động của quan hệ Singapore - Trung Quốc

4.3.1. Đối với Singapore

Quan hệ Singapore - Trung Quốc từ năm 1990 đến 2010 có tác động đa diện, đa chiều đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Singapore, mở ra nhiều cơ hội thương mại và đầu tư mới cho Singapore, góp phần quan trọng giúp Singapore giải bài toán về thị trường, làm tăng thêm vai trò trung chuyển hàng hóa của Singapore trong thương mại quốc tế, tạo nên sự sôi động của thị trường đầu tư. Nguồn lợi kinh tế mang lại từ quan hệ với Trung Quốc giúp Singapore duy trì tăng trưởng kinh tế ổn định. Mặc dầu vậy, sự lớn mạnh của Trung Quốc với nguồn nhân công rẻ, thị trường lớn khiến nước này từng bước trở thành đối thủ cạnh tranh của Singapore tại Châu Á.

Nguồn lợi kinh tế mang lại từ mối quan hệ trên có ý nghĩa đối với sự ổn định chính trị- xã hội, là điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân Singapore, giữ xã hội an sinh. Hợp tác với Trung Quốc giúp Singapore giải quyết vấn đề thiếu hụt lao động song cũng tạo nên sự phụ thuộc nhất định của Singapore vào lực lượng lao động ở Trung Quốc. Mặt khác, lao động Trung Quốc ở Singapore cũng

làm dấy lên làn sóng phản đối người nhập cư và có những tác động sâu sắc đến ổn định trong xã hội Singapore. Quan hệ hai nước còn tăng cường sự giao lưu và hội nhập văn hóa, “sức mạnh mềm” của văn hóa Trung Quốc khiến Singapore luôn cần trọng, ra sức xây dựng một nền văn hóa mang bản sắc dân tộc.

Về đối ngoại và hợp tác quốc tế, những thành tựu trong hợp tác với Trung Quốc góp phần khẳng định chính sách đối ngoại của Singapore phù hợp với tình hình thực tiễn, mang lại lợi ích. Thái độ có chừng mực phù hợp của Singapore trong quan hệ với Trung Quốc đã tăng cường bản lĩnh Singapore trong mắt các nước láng giềng, đảm bảo những nguyên tắc nhất quán trong chính sách đối ngoại của Singapore, giúp Singapore mở rộng quan hệ quốc tế.

4.3.2. Đối với Trung Quốc

Quan hệ Singapore - Trung Quốc mang lại nguồn lợi đáng kể, góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế Trung Quốc, thúc đẩy một số lĩnh vực của Trung Quốc phát triển như dịch vụ, giáo dục, du lịch, công nghệ thông tin, hóa dầu, bất động sản, dịch vụ lao động và kết nối với thị trường quốc tế.

Hợp tác đầu tư, hợp tác lao động góp phần tạo nên công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Nguồn lợi đó mang lại những hiệu quả kinh tế và có ý nghĩa lớn đối với vấn đề an sinh, tăng cường sự ổn định và phát triển xã hội. Quan hệ hai nước giúp Trung Quốc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, phát triển đội ngũ quản lý, công nhân lành nghề, là hạt nhân quan trọng trong công cuộc phát triển.

Bên cạnh đó, Singapore đã chia sẻ với Trung Quốc bài học về quản lý cán bộ và chống tham nhũng, về hệ thống pháp lý, về quản lý nhà ở cộng đồng, về phúc lợi xã hội, hệ thống y tế, ý thức về môi trường những kinh nghiệm để tìm ra các giải pháp hợp lý cho mức độ phát triển của nước mình ... Sự giao lưu và sẻ chia kinh nghiệm thông qua thực tiễn hợp tác giữa Singapore với Trung Quốc, ở một góc độ nào đó chính là cách thức tạo nên “sức mạnh mềm” của Singapore trên đất nước Trung Hoa.

4.3.3. Tác động đối với khu vực Đông Nam Á và Việt Nam

Quan hệ Singapore - Trung Quốc có tác động khá lớn đến khu vực Đông Nam Á: *Thứ nhất*, Thông qua quan hệ với Singapore, vai trò ảnh hưởng của Trung Quốc ở khu vực Đông Nam Á được cải thiện nhanh, thúc đẩy sự phát triển của quan hệ ASEAN - Trung Quốc. *Thứ hai*, chính sách hợp tác bình đẳng, có nguyên tắc, dựa trên tôn trọng độc lập chủ quyền quốc gia, cùng có lợi của Singapore trong quan hệ Singapore - Trung Quốc góp phần từng bước làm dịu những nghi kỵ của nhiều quốc gia Đông Nam Á với Singapore, góp phần củng cố khối đoàn kết ASEAN; *Thứ ba*, trên phương diện kinh tế, quan hệ kinh tế Singapore - Trung Quốc phát triển góp phần làm tăng sức cạnh tranh kinh tế của ASEAN tại Trung Quốc. Sự mở rộng phạm vi hợp tác của của hai nước với những thành tựu lớn tạo ra động lực mới cho khu vực, mở rộng quá trình hội nhập, trước hết là hội nhập kinh tế, làm tăng sức cạnh tranh và ảnh hưởng kinh tế của khu vực đối với thế giới.

Với Việt Nam, sự gia tăng quan hệ Singapore - Trung Quốc đã và đang thúc đẩy quan hệ bạn hàng giữa Việt Nam với Trung Quốc, với Singapore và các nước khác trong khu vực, góp phần thúc đẩy cải cách kinh tế, tăng sức cạnh tranh của hàng hóa của Việt Nam. Tuy nhiên, hàng hóa của Trung Quốc được tạo ra trong liên doanh sản xuất với các nhà đầu tư Singapore có thể bóp chết nhiều ngành công nghiệp của Việt Nam, biến Việt Nam trở thành thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp và cung cấp nguyên liệu thô cho Trung Quốc. Đây là một trong những thách thức khá lớn về an ninh kinh tế của Việt Nam. Hơn nữa, Trung Quốc có thể sử dụng quan hệ kinh tế để tạo sức ép về chính trị đối với Việt Nam. Còn sự gia tăng quan hệ chính trị - an ninh giữa Singapore và Trung Quốc chưa có ảnh hưởng đáng kể nào đối với Việt Nam chúng ta. Hơn tất cả, quan hệ Singapore – Trung Quốc để lại cho Việt Nam những bài học quan trọng trong công tác đối ngoại trong bối cảnh hiện nay.

KẾT LUẬN

1. Từ đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, Chiến tranh lạnh kết thúc đã mở ra thời kỳ hòa dịu, đối thoại và hợp tác trên quy mô toàn cầu. Xu hướng này cùng với nhu cầu nội tại của Singapore và Trung Quốc đã tạo nên những chất xúc tác mới thúc đẩy tiến trình hợp tác giữa hai nước, nhất là trong lĩnh vực hợp tác kinh tế. Sự gia tăng của quá trình toàn cầu hóa, khu vực hóa, sự hóa rỗng của Singapore cũng như công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc ở thập niên 80 của thế kỷ XX đã tạo nên cơ sở khá vững chắc cho quá trình bình thường hóa quan hệ và mở rộng hợp tác kinh tế, chính trị, an ninh giữa hai quốc gia này.

2. Kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao, quan hệ giữa Singapore và Trung Quốc phát triển không ngừng trên mọi lĩnh vực, hướng tới mối quan hệ hợp tác toàn diện, cùng có lợi. Hai nước đã cùng nhau xây dựng được những cơ chế thuận lợi, tạo nên khuôn khổ và hành lang pháp lý khá đồng bộ. Hợp tác kinh tế Singapore - Trung Quốc là lĩnh vực được ưu tiên hàng đầu trong việc thúc đẩy quan hệ giữa hai nước. Đồng thời đây cũng là lĩnh vực thành công nhất, mang lại hiệu quả cao nhất, trở thành nhân tố chính chi phối các quan hệ khác.

Quan hệ Singapore - Trung Quốc còn được phát triển khá mạnh trên các lĩnh vực còn lại. Quan hệ chính trị Singapore - Trung Quốc có những phát triển vượt bậc, hai bên đã hết sức linh hoạt trong cơ chế hợp tác nhằm đạt đến hiệu quả, tạo cơ sở vững chắc đối với những lĩnh vực hợp tác khác. Quan hệ hợp tác xuất khẩu lao động, quan hệ giáo dục đào tạo là những lĩnh vực mang lại thành tựu lớn, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực của thị trường lao động Singapore và nhu cầu xây dựng nền giáo dục tiên tiến cũng như đào tạo nguồn lao động chất lượng cao của Trung Quốc. Hợp tác du lịch hai nước cơ bản cho thấy những thành tựu đáng kể và tiềm năng lớn. Hợp tác văn hóa, an ninh - quốc phòng Singapore - Trung Quốc mặc dù có những bước tiến so với giai đoạn trước song nhìn chung chưa bằng các lĩnh vực trên. Đặc biệt, để tăng cường hiệu quả, hai nước đã sáng tạo nên các phương thức hợp tác sinh động, có tính đặc thù, nhất là việc lập nên Hội đồng hợp tác song phương ở cấp chính phủ và các hội đồng giữa Singapore với các địa phương.

Xét một cách tổng thể, quan hệ Singapore - Trung Quốc thể hiện rõ sự hợp tác và cạnh tranh liên tục phát triển trong đó hợp tác là xu thế chính. Kết quả đạt được trong giai đoạn 1990 - 2010 cho thấy, diện mạo của quan hệ Singapore - Trung Quốc hướng tới tính toàn diện, góp phần thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của xu thế hợp tác và liên kết khu vực ở châu Á - Thái Bình Dương sau Chiến tranh Lạnh.

3. Sự phát triển của quan hệ hai nước có tác động đa chiều và khá sâu sắc đến tiến trình phát triển, nhất là duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy hội nhập quốc tế của mỗi nước. Động cơ và mục tiêu lớn nhất của Singapore trong phát triển quan hệ với Trung Quốc là góp phần khắc phục những hạn chế nội tại của nước này, nhất là sự thiếu hụt tài nguyên thiên nhiên, thị trường và nguồn nhân lực để đảm bảo

sự phát triển. Đồng thời, từ vị thế của Trung Quốc, Singapore mong muốn sử dụng Trung Quốc trong chiến lược ngoại giao phòng ngừa. Xuất phát từ đặc trưng người Hoa chiếm đa số dân cư, phát triển quan hệ với Trung Quốc cũng làm cho Chính phủ Singapore quan tâm hơn đến chính sách dân tộc và xã hội. Mặt khác, hiệu quả kinh tế mang lại từ quan hệ với Trung Quốc dẫn đến những vấn đề mới về an sinh xã hội và chất lượng cuộc sống của cư dân. Những tác động tiêu cực đối với xã hội Singapore từ tình trạng nhập cư của công dân Trung Quốc đã đẩy lên một lần sóng phản ứng khá mạnh mẽ. Ngoài ra, dưới hình thức hợp tác văn hóa, những chính sách mở rộng ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa thông qua “quyền lực mềm” của Trung Quốc cũng có thể tác động đến bản sắc quốc gia dân tộc Singapore.

Về phía Trung Quốc, quan hệ với Singapore trong giai đoạn từ năm 1990 đến năm 2010 giúp Trung Quốc đáp ứng nhu cầu về vốn, công nghệ tiên tiến, kinh nghiệm quản lý trong phát triển kinh tế. Những thành quả trong quá trình hợp tác góp phần giúp Trung Quốc xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại, kết nối nền kinh tế của Trung Quốc với thị trường bên ngoài, nhất là kết nối với các công ty đa quốc gia từ các nước tư bản phát triển, các công ty lớn của người Hoa ở Đông Nam Á. Singapore cũng là nước đóng vai trò khá quan trọng trong quá trình chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế và các vùng kinh tế của Trung Quốc. Về chính trị - xã hội, quan hệ với Singapore giúp Trung Quốc tháo gỡ vấn đề công ăn việc làm, tăng thu nhập cho lao động và góp phần ổn định xã hội. Bên cạnh đó, hợp tác Singapore - Trung Quốc còn mang lại cho Trung Quốc cơ hội đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ đất nước, nâng cao chất lượng của ngành giáo dục đào tạo, mở ra cơ hội học tập cho nhân dân. Ngoài ra, quan hệ giữa Singapore và Trung Quốc trong giai đoạn trên đã và đang có những tác động khá lớn thúc đẩy sự liên kết ASEAN - Trung Quốc.

Về cơ bản, dấu còn tồn tại một số hạn chế song quan hệ giữa hai nước và những thành tựu của nó có tác động tích cực đối với bản thân mỗi nước cũng như đối với khu vực, thể hiện rõ tính chất “quan hệ đối tác cùng có lợi”.

4. Quan hệ Singapore - Trung Quốc là mối quan hệ giữa một nước nhỏ phát triển với một nước lớn đang phát triển, mang tính đặc thù với những đặc điểm riêng. Singapore vốn dĩ là một quốc gia nhỏ về địa hình, có những đặc thù về địa lý và dân cư với hơn $\frac{3}{4}$ dân cư là người Hoa. Quan hệ thân tộc, gần gũi về văn hóa tác động sâu sắc đến tiến trình của mối quan hệ này. Bên cạnh đó, chính phủ hai nước, đặc biệt là vai trò cá nhân Lý Quang Diệu là nhân tố có ảnh hưởng sâu rộng đến quá trình thiết lập quan hệ ngoại giao và thúc đẩy sự hợp tác toàn diện giữa Singapore - Trung Quốc với nhau.

Đặc điểm nổi bật nhất, xuyên suốt quá trình hình thành và phát triển của quan hệ Singapore - Trung Quốc chính là nhân tố người Hoa và sự linh hoạt và thực dụng cao. Nhân tố người Hoa mang tính tác động hai mặt, vừa tạo nên những thuận lợi quan trọng song đồng thời cũng đặt quan hệ hai nước trước những thách thức cam go. Sự thực dụng và linh hoạt tạo nên độ mềm dẻo và hiệu quả trong việc xử lý các vấn đề nảy sinh, nhất là trong hợp tác kinh tế, chính trị và an ninh. Những đặc thù riêng của

quan hệ Singapore - Trung Quốc có ý nghĩa phân biệt quan hệ hai nước và các cặp quan hệ song phương khác. Trong giai đoạn tiếp theo, cơ bản, những đặc điểm này vẫn có thể duy trì và tạo nên sắc thái riêng trong quan hệ hai nước.

5. Nghiên cứu về quan hệ Singapore - Trung Quốc giai đoạn 1990 - 2010 cho thấy xu hướng hợp tác toàn diện đang trên đà phát triển trong quan hệ hai nước, tuy nhiên, cũng hiện hữu nhiều thách thức, cản trở đến tiến trình này.

Thứ nhất, sự nổi lên mạnh mẽ của Trung Quốc, nhất là hành động quyết đoán của nước này trong âm mưu độc chiếm Biển Đông và sự can dự sâu hơn của Mỹ vào khu vực cũng như xu hướng cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung đang gia tăng tạo nên không ít thách thức đối với an ninh và hợp tác khu vực, trong đó có quan hệ giữa Singapore và Trung Quốc. Vì mục tiêu chính trị, các nước lớn có thể thỏa thuận, thương lượng với nhau hòng cố gắng lôi kéo các nước Đông Nam Á về phía mình. Bằng cách nào để cân bằng lợi ích giữa Mỹ và Trung Quốc, không để hai nước này lôi kéo, làm mất đi tính độc lập, bản sắc chính trị và văn hóa, vốn có của Singapore; bằng cách nào vừa có thể khai thác lợi thế, đồng thời không làm ảnh hưởng đến quan hệ với hai nước Mỹ và Trung Quốc là vấn đề tiếp tục đặt ra đối với Singapore.

Thứ hai, sự gia tăng cạnh tranh về kinh tế, nhất là sự lớn mạnh nhanh chóng về tiềm lực kinh tế của Trung Quốc ngày càng làm yếu đi lợi thế về nguồn vốn và công nghệ của Singapore, vốn dĩ là lợi thế hấp dẫn của Singapore đối với Trung Quốc trong giai đoạn 1990 đến 2010. Bài toán về việc tìm cách để duy trì lợi thế của mình đang là thách thức lớn đối với đảo quốc.

Thứ ba, quan hệ Singapore - Trung Quốc là một bộ phận cấu thành quan hệ quốc tế ở khu vực, nhất là quan hệ của ASEAN với các đối tác bên ngoài. Việc lựa chọn biện pháp để có sự hài hòa giữa quan hệ song phương và đa phương, vừa đảm bảo lợi ích quốc gia dân tộc, vừa thúc đẩy và hoàn thiện hợp tác trong ASEAN, không để các đối tác bên ngoài lôi kéo hay chi phối cũng là thách thức phải đối diện của Singapore hiện nay, nhất là khi cộng đồng ASEAN và Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đang dần trở thành hiện thực, trong đó Singapore là một thành viên.

Mặc dầu đối mặt với nhiều thách thức, song quan hệ hai nước đang đứng trước những khởi đầu mới của lịch sử, trên cơ sở những thành tựu đạt được, cùng với những yếu tố thuận lợi trong bối cảnh mới cũng như việc Singapore và Trung Quốc đều tỏ rõ thực lực và nhu cầu hợp tác với nhau hướng tới lợi nhuận, quan hệ Singapore - Trung Quốc cho thấy triển vọng phát triển mạnh mẽ hơn.

Thứ tư, thực tiễn thành công của quan hệ Singapore - Trung Quốc và những đặc điểm của nó đã mang lại cho Việt Nam những bài học kinh nghiệm quý báu về chính sách đối ngoại: *Một là*, bài học về độc lập, tự chủ trong chính sách đối ngoại, không theo đuôi hay khoan nhượng, luôn đặt vấn đề lợi ích dân tộc lên trên tất cả mọi chính sách thực hiện. *Hai là*, bài học lớn về sự linh hoạt trong quan hệ quốc tế. *Ba là*, bài học về sự chủ động trong quan hệ quốc tế, luôn đi trước, đón đầu các cơ hội phát triển.

CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Tôn Nữ Hải Yến (2013), “*Quá trình thiết lập qua hệ ngoại giao chính thức giữa Cộng hòa Singapore và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa*”, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, tháng 8 (161).
2. Tôn Nữ Hải Yến (2014), “*Singapore trong mối quan hệ với Đài Loan và Trung Quốc*”, Kỷ yếu hội thảo Nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử văn hóa xã hội, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội 2014.
3. Tôn Nữ Hải Yến (2014), “*Hợp tác giáo dục Singapore - Trung Quốc giai đoạn 1990 - 2013*”, Nghiên cứu Đông Nam Á, số ra tháng 12 năm 2014.
4. Tôn Nữ Hải Yến (2016), “*Đầu tư của Singapore tại Trung Quốc lục địa giai đoạn 1990 -2010*”, Nghiên cứu Đông Nam Á số ra tháng 2 năm 2016

Công trình được hoàn thành tại Trường Đại học Vinh

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TSKH. Trần Khánh**
PGS. TS. Phạm Ngọc Tân

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường
họp tại Trường Đại học Vinh

Vào hồi giờ ngày tháng năm 2016

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- **Thư viện Quốc gia**
- **Thư viện Trường Đại học Vinh**